

# 112年軍民聯合防空(萬安46號)演習【英文】

## 2023 Joint Civil-Military Air-Raid exercise(No.46 Wan An Exercise)

■7月24日至27日，區分本島及外(離)島等地區實施防空演習

Air-Raid exercise will take place from July 24 to 27 islandwide. Early warning systems and regional procedures in response to air defense readiness will be validated.

| 日期<br>Date                | 7月24日<br>July 24 <sup>th</sup>                                                                                                                                    | 7月25日<br>July 25 <sup>th</sup>                                        | 7月26日<br>July 26 <sup>th</sup>                                                                                            | 7月27日<br>July 27 <sup>th</sup>                                                                                                                                       |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 時間<br>Time                | 1330至1400時，共30分鐘<br>1:30 PM to 2:00 PM, 30 min total                                                                                                              |                                                                       |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                      |
| 地區<br>Region              | 北部地區<br>Northern                                                                                                                                                  | 南部地區<br>Southern                                                      | 東部地區及外離島<br>Eastern and outlying islands                                                                                  | 中部地區<br>Central                                                                                                                                                      |
| 地方政府<br>Local governments | 宜蘭縣<br>Yilan County<br>基隆市<br>Keelung City<br>臺北市<br>Taipei City<br>新北市<br>New Taipei City<br>桃園市<br>Taoyuan City<br>新竹市<br>Hsinchu City<br>新竹縣<br>Hsinchu County | 臺南市<br>Tainan City<br>高雄市<br>Kaohsiung City<br>屏東縣<br>Pingtung County | 花蓮縣<br>Hualian County<br>臺東縣<br>Taitung County<br>金門縣<br>Kinmen County<br>連江縣<br>Lianjiang County<br>澎湖縣<br>Penghu County | 苗栗縣<br>Miaoli County<br>臺中市<br>Taichung City<br>南投縣<br>Nantou County<br>彰化縣<br>Changhua County<br>雲林縣<br>Yunlin County<br>嘉義市<br>Chiayi City<br>嘉義縣<br>Chiayi County |

■聽聞防空警報(或接獲手機告警訊息)時，應依警察及民防執勤人員引導，就近實施疏散避難

When the air-raid alarm sounds (or all citizen receives mobile phone warning messages is recived), all citizens shall follow the guidance of the police and civil defense staff to conduct evacuation to the close shelters.

■緊急警報音符 Siren sounds indicate the start of the drill :

長音15秒、短音5秒，各音節間隔5秒，連續3次，共115秒

The siren sounds a 15-second high-tone followed by a 5-second low-tone with three cycles for 115 seconds in total.

解除警報音符 Siren sounds will end :

1長音90秒 A 90-second high-tone.

■未配合演習管制及演練，依民防法處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰

Anyone violates the rules and regulations of the drill will be fined between NTD \$30,000 and NTD \$150,000 according to the Civil Defense Act.

# 112年軍民聯合防空(萬安46號)演習【日文】

## 民国112年(2023年)軍民共同防空(萬安46号)演習訓練

■7月24日至27日，區分本島及外(離)島等地區實施防空演習

7月24日から27日までの期間、台湾本島及び離島等の地区において、防空演習が実施されます。

| 日期<br>日付     | 7月24日<br>7月24日                                                                                 | 7月25日<br>7月25日                         | 7月26日<br>7月26日                                                     | 7月27日<br>7月27日                                                                                 |
|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 時間<br>時間     | 1330至1400時，共30分鐘<br>午後1時30分から午後2時まで、約30分間                                                      |                                        |                                                                    |                                                                                                |
| 地區<br>地区     | 北部地區<br>北部地区                                                                                   | 南部地區<br>南部地区                           | 東部地區及外離島<br>東部地区及び離島                                               | 中部地區<br>中部地区                                                                                   |
| 地方政府<br>地方政府 | 宜蘭縣<br>宜蘭県<br>基隆市<br>基隆市<br>臺北市<br>台北市<br>新北市<br>新北市<br>桃園市<br>桃園市<br>新竹市<br>新竹市<br>新竹縣<br>新竹県 | 臺南市<br>台南市<br>高雄市<br>高雄市<br>屏東縣<br>屏東県 | 花蓮縣<br>花蓮県<br>臺東縣<br>台東県<br>金門縣<br>金門県<br>連江縣<br>連江県<br>澎湖縣<br>澎湖県 | 苗栗縣<br>苗栗県<br>臺中市<br>台中市<br>南投縣<br>南投県<br>彰化縣<br>彰化県<br>雲林縣<br>雲林県<br>嘉義市<br>嘉義市<br>嘉義縣<br>嘉義県 |

■聽聞防空警報(或接獲手機告警訊息)時，應依警察及民防執勤人員引導，就近實施疏散避難

防空警報が聞こえ始めた時は（または携帯電話が警報メッセージを受信したときは）、警察や当該演習に従事する係員の指示に従い、近くの防空避難施設に避難してください。

■緊急警報音符：

緊急警報サイレン：

長音15秒、短音5秒，各音節間隔5秒，連續3次，共115秒

長音15秒の後、短音5秒、各サイレン音の間隔は5秒、連續して3回、合計115秒。

解除警報音符：

解除警報サイレン：

1長音90秒

長音を1回90秒。

■未配合演習管制及演練，依民防法處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰

防空演習に関する規制や訓練に従わなかった場合、民防法により、新台幣ドル3万元以上15万元以下の罰金が科せられます。



# 112年軍民聯合防空(萬安46號)演習【越南文】

## Cuộc diễn tập phòng không liên hợp quân dân” (diễn tập Vạn An số 46) năm 2023

7月24日至27日，區分本島及外(離)島等地區實施防空演習

Ngày 24/7 - 27/7, thực hiện các cuộc diễn tập phòng không ở khu vực đảo Đài Loan và đảo ngoài khơi.

| 日期<br>Ngày tháng               | 7月24日<br>24/7                                                                                                                                                                          | 7月25日<br>25/7                                                                  | 7月26日<br>26/7                                                                                                        | 7月27日<br>27/7                                                                                                                                                              |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 時間<br>Thời gian                | 1330至1400時，共30分鐘<br>13:30 - 14:00, tổng cộng 30 phút                                                                                                                                   |                                                                                |                                                                                                                      |                                                                                                                                                                            |
| 地區<br>Khu vực                  | 北部地區<br>Khu vực miền Bắc                                                                                                                                                               | 南部地區<br>Khu vực miền Nam                                                       | 東部地區及外離島<br>Khu vực miền Đông và các hòn đảo ngoài khơi                                                              | 中部地區<br>Khu vực miền Trung                                                                                                                                                 |
| 地方政府<br>Chính quyền địa phương | 宜蘭縣<br>Huyện Yilan<br>基隆市<br>Thành phố Keelung<br>臺北市<br>Thành phố Đài Bắc<br>新北市<br>Thành phố Tân Bắc<br>桃園市<br>Thành phố Taoyuan<br>新竹市<br>Thành phố Hsinchu<br>新竹縣<br>Huyện Hsinchu | 臺南市<br>Thành phố Đài Nam<br>高雄市<br>Thành phố Cao Hùng<br>屏東縣<br>Huyện Pingtung | 花蓮縣<br>Huyện Hualian<br>臺東縣<br>Huyện Taitung<br>金門縣<br>Huyện Kinmen<br>連江縣<br>Huyện Lianjiang<br>澎湖縣<br>Huyện Penghu | 苗栗縣<br>Huyện Miaoli<br>臺中市<br>Thành phố Đài Trung<br>南投縣<br>Huyện Nantou<br>彰化縣<br>Huyện Changhua<br>雲林縣<br>Huyện Yunlin<br>嘉義市<br>Thành phố Chiayi<br>嘉義縣<br>Huyện Chiayi |

聽聞防空警報(或接獲手機告警訊息)時，應依警察及民防執勤人員引導，就近實施疏散避難

Khi nghe thấy còi báo động của lực lượng phòng không (hoặc nhận được tin nhắn báo động từ điện thoại di động), làm theo sự hướng dẫn của công an, dân phòng để sơ tán ra khỏi khu vực.

緊急警報音符 Âm thanh còi báo động khẩn cấp :

長音15秒、短音5秒，各音節間隔5秒，連續3次，共115秒

Âm thanh kéo dài 15 giây, âm thanh ngắn 5 giây, mỗi âm thanh cách nhau 5 giây, liên tục 3 lần, tổng cộng 115 giây.

解除警報音符 Âm thanh gỡ bỏ báo động :

1長音90秒 1 âm dài trong 90 giây.

未配合演習管制及演練，依民防法處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰

Không hợp tác diễn tập và kiểm soát tập trận sẽ bị phạt từ 30.000-150.000 Đài tệ theo Luật Phòng thủ dân sự.

2023년 군민합동방공(완안46호) 훈련

7月24日至27日，區分本島及外(離)島等地區實施防空演習

7월 24일부터 27일까지 대만본섬 및 낙도 지역에서 방공 훈련이 실시됩니다.

|               |                                                                                                           |                                             |                                                                     |                                                                                                          |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 日期<br>날짜      | 7月24日<br>7월 24일                                                                                           | 7月25日<br>7월 25일                             | 7月26日<br>7월 26일                                                     | 7月27日<br>7월 27일                                                                                          |
| 時間<br>시간      | 1330至1400時，共30分鐘<br>1330~1400시, 약 30분                                                                     |                                             |                                                                     |                                                                                                          |
| 地區<br>지역      | 北部地區<br>북부 지역                                                                                             | 南部地區<br>남부 지역                               | 東部地區及外離島<br>동부 지역 및 낙도등                                             | 中部地區<br>중부 지역                                                                                            |
| 地方政府<br>지방 정부 | 宜蘭縣<br>이란 현<br>基隆市<br>지룽 시<br>臺北市<br>타이베이시<br>新北市<br>신베이 시<br>桃園市<br>타오위안 시<br>新竹市<br>신주 시<br>新竹縣<br>신주 현 | 臺南市<br>타이난 시<br>高雄市<br>가오슝 시<br>屏東縣<br>핑둥 현 | 花蓮縣<br>화롄현<br>臺東縣<br>타이둥현<br>金門縣<br>진먼현<br>連江縣<br>난강현<br>澎湖縣<br>펑후현 | 苗栗縣<br>마오리 현<br>臺中市<br>타이중 시<br>南投縣<br>난터우 현<br>彰化縣<br>장화 현<br>雲林縣<br>원린 현<br>嘉義市<br>자이 시<br>嘉義縣<br>자이 현 |

■聽聞防空警報(或接獲手機告警訊息)時，應依警察及民防執勤人員引導，就近實施疏散避難

공습 경보(또는 휴대폰 경보 메시지 수신)를 듣고나면 경찰 및 민방위  
직원의 지시에 따라 가까운 곳에서 대피하여야 합니다.

■緊急警報音符긴급 경보 사이렌 :

長音15秒、短音5秒，各音節間隔5秒，連續3次，共115秒

장음 15초, 단음 5초, 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 101 102 103 104 105 106 107 108 109 110 111 112 113 114 115 116 117 118 119 120 121 122 123 124 125 126 127 128 129 130 131 132 133 134 135 136 137 138 139 140 141 142 143 144 145 146 147 148 149 150 151 152 153 154 155 156 157 158 159 160 161 162 163 164 165 166 167 168 169 170 171 172 173 174 175 176 177 178 179 180 181 182 183 184 185 186 187 188 189 190 191 192 193 194 195 196 197 198 199 200 201 202 203 204 205 206 207 208 209 210 211 212 213 214 215 216 217 218 219 220 221 222 223 224 225 226 227 228 229 230 231 232 233 234 235 236 237 238 239 240 241 242 243 244 245 246 247 248 249 250 251 252 253 254 255 256 257 258 259 260 261 262 263 264 265 266 267 268 269 270 271 272 273 274 275 276 277 278 279 280 281 282 283 284 285 286 287 288 289 290 291 292 293 294 295 296 297 298 299 300 301 302 303 304 305 306 307 308 309 310 311 312 313 314 315 316 317 318 319 320 321 322 323 324 325 326 327 328 329 330 331 332 333 334 335 336 337 338 339 340 341 342 343 344 345 346 347 348 349 350 351 352 353 354 355 356 357 358 359 360 361 362 363 364 365 366 367 368 369 370 371 372 373 374 375 376 377 378 379 380 381 382 383 384 385 386 387 388 389 390 391 392 393 394 395 396 397 398 399 400 401 402 403 404 405 406 407 408 409 410 411 412 413 414 415 416 417 418 419 420 421 422 423 424 425 426 427 428 429 430 431 432 433 434 435 436 437 438 439 440 441 442 443 444 445 446 447 448 449 450 451 452 453 454 455 456 457 458 459 460 461 462 463 464 465 466 467 468 469 470 471 472 473 474 475 476 477 478 479 480 481 482 483 484 485 486 487 488 489 490 491 492 493 494 495 496 497 498 499 500 501 502 503 504 505 506 507 508 509 510 511 512 513 514 515 516 517 518 519 520 521 522 523 524 525 526 527 528 529 530 531 532 533 534 535 536 537 538 539 540 541 542 543 544 545 546 547 548 549 550 551 552 553 554 555 556 557 558 559 560 561 562 563 564 565 566 567 568 569 570 571 572 573 574 575 576 577 578 579 580 581 582 583 584 585 586 587 588 589 590 591 592 593 594 595 596 597 598 599 600 601 602 603 604 605 606 607 608 609 610 611 612 613 614 615 616 617 618 619 620 621 622 623 624 625 626 627 628 629 630 631 632 633 634 635 636 637 638 639 640 641 642 643 644 645 646 647 648 649 650 651 652 653 654 655 656 657 658 659 660 661 662 663 664 665 666 667 668 669 670 671 672 673 674 675 676 677 678 679 680 681 682 683 684 685 686 687 688 689 690 691 692 693 694 695 696 697 698 699 700 701 702 703 704 705 706 707 708 709 710 711 712 713 714 715 716 717 718 719 720 721 722 723 724 725 726 727 728 729 730 731 732 733 734 735 736 737 738 739 740 741 742 743 744 745 746 747 748 749 750 751 752 753 754 755 756 757 758 759 760 761 762 763 764 765 766 767 768 769 770 771 772 773 774 775 776 777 778 779 780 781 782 783 784 785 786 787 788 789 790 791 792 793 794 795 796 797 798 799 800 801 802 803 804 805 806 807 808 809 810 811 812 813 814 815 816 817 818 819 820 821 822 823 824 825 826 827 828 829 830 831 832 833 834 835 836 837 838 839 840 841 842 843 844 845 846 847 848 849 850 851 852 853 854 855 856 857 858 859 860 861 862 863 864 865 866 867 868 869 870 871 872 873 874 875 876 877 878 879 880 881 882 883 884 885 886 887 888 889 890 891 892 893 894 895 896 897 898 899 900 901 902 903 904 905 906 907 908 909 910 911 912 913 914 915 916 917 918 919 920 921 922 923 924 925 926 927 928 929 930 931 932 933 934 935 936 937 938 939 940 941 942 943 944 945 946 947 948 949 950 951 952 953 954 955 956 957 958 959 960 961 962 963 964 965 966 967 968 969 970 971 972 973 974 975 976 977 978 979 980 981 982 983 984 985 986 987 988 989 990 991 992 993 994 995 996 997 998 999 1000 1001 1002 1003 1004 1005 1006 1007 1008 1009 1010 1011 1012 1013 1014 1015 1016 1017 1018 1019 1020 1021 1022 1023 1024 1025 1026 1027 1028 1029 1030 1031 1032 1033 1034 1035 1036 1037 10

解除警報音符 7 日 古 林 川 人 申 申 申

1長音90秒 又 90초.

■未配合演習管制及演練，依民防法處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰

[illegible]



# 112年軍民聯合防空(萬安46號)演習【印尼文】

## Pelatihan Gabungan Militer – Sipil Wan An Pertahanan Udara 2023 (Pelatihan Militer Wan An 46 )

7月24日至27日，區分本島及外(離)島等地區實施防空演習

Simulasi pertahanan udara akan berlangsung di wilayah pulau Taiwan dan di luar pulau pada tanggal 24 – 27 Juli 2023.

| 日期<br>Tanggal             | 7月24日<br>24 Juli                                                                                                                                                        | 7月25日<br>25 Juli                                                            | 7月26日<br>26 Juli                                                                                                                         | 7月27日<br>27 Juli                                                                                                                                                                    |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 時間<br>Waktu               | 1330至1400時，共30分鐘<br>Pukul 1:30 hingga 2:00 Sore, total 30 menit                                                                                                         |                                                                             |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                     |
| 地區<br>Wilayah             | 北部地區<br>Wilayah Utara                                                                                                                                                   | 南部地區<br>Wilayah Selatan                                                     | 東部地區及外離島<br>Wilayah Timur dan Luar Pulau                                                                                                 | 中部地區<br>Wilayah Tengah                                                                                                                                                              |
| 地方政府<br>Pemerintah Daerah | 宜蘭縣<br>Kabupaten Yilan<br>基隆市<br>Kota Keelung<br>臺北市<br>Kota Taipei<br>新北市<br>Kota New Taipei<br>桃園市<br>Kota Taoyuan<br>新竹市<br>Kota Hsinchu<br>新竹縣<br>Kabupaten Hsinchu | 臺南市<br>Kota Tainan<br>高雄市<br>Kota<br>Kaohsiung<br>屏東縣<br>Kabupaten Pingtung | 花蓮縣<br>Kabupaten Hualian<br>臺東縣<br>Kabupaten Taitung<br>金門縣<br>Kabupaten Kinmen<br>連江縣<br>Kabupaten Lianjiang<br>澎湖縣<br>Kabupaten Penghu | 苗栗縣<br>Kabupaten Miaoli<br>臺中市<br>Kota Taichung<br>南投縣<br>Kabupaten Nantou<br>彰化縣<br>Kabupaten Changhua<br>雲林縣<br>Kabupaten Yunlin<br>嘉義市<br>Kota Chiayi<br>嘉義縣<br>Kabupaten Chiayi |

聽聞防空警報(或接獲手機告警訊息)時，應依警察及民防執勤人員引導，就近實施疏散避難

Ketika terdengar peringatan pertahanan udara (atau pesan peringatan pada telepon genggam), wajib mengikuti arahan dari pihak polisi dan personel pertahanan sipil untuk melakukan evakuasi ke tempat berlindung terdekat.

緊急警報音符 Suara sirene peringatan darurat :

長音15秒、短音5秒，各音節間隔5秒，連續3次，共115秒

Suara sirene panjang 15 detik, suara sirene pendek 5 detik, jeda setiap suara 5 detik, berlangsung selama 3 kali, total 115 detik.

解除警報音符 Suara sirene berakhirnya peringatan :

1長音90秒 Suara panjang 90 detik.

未配合演習管制及演練，依民防法處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰

Bagi yang melanggar peraturan dan regulasi pelatihan, maka berdasarkan Undang-Undang Pertahanan Sipil akan dikenakan sanksi denda minimal NT\$30.000 dan maksimal NT\$150.000.

112年軍民聯合防空(萬安46號)演習【泰文】  
**การซ้อมป้องกันภัยทางอากาศร่วมระหว่างทหาร-พลเรือน**  
**ประจำปี 2566 (วานอัน 46)**

■ 7月24日至27日，區分本島及外(離)島等地區實施防空演習  
 ระหว่างวันที่ 24-27 ก.ค. 66 แบ่งพื้นที่ซ้อมป้องกันภัยทางอากาศบนเกาะไต้หวัน  
 และเกาะรอบนอกดังนี้

| 日期<br>วันที่           | 7月24日<br>24 ก.ค.                                                                                                                               | 7月25日<br>25 ก.ค.                                             | 7月26日<br>26 ก.ค.                                                                                                  | 7月27日<br>27 ก.ค.                                                                                                                                         |
|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 時間<br>เวลา             | 1330至1400時，共30分鐘<br>เวลา 13.30-14.00 น. รวม 30 นาที                                                                                            |                                                              |                                                                                                                   |                                                                                                                                                          |
| 地區<br>เขตพื้นที่       | 北部地區<br>ภาคเหนือ                                                                                                                               | 南部地區<br>ภาคใต้                                               | 東部地區及外離島<br>ฝั่งตะวันออก<br>และเกาะรอบนอก                                                                         | 中部地區<br>ภาคกลาง                                                                                                                                          |
| 地方政府<br>เทศบาลท้องถิ่น | 宜蘭縣<br>เมืองอีหลาน<br>基隆市<br>เมืองจีหลง<br>臺北市<br>กรุงไทเป<br>新北市<br>นครนิวไทเป<br>桃園市<br>นครเถาหยวน<br>新竹市<br>เมืองซินจู๋<br>新竹縣<br>เขตซินจู๋ | 臺南市<br>นครไถ<br>หนาน<br>高雄市<br>นครเกาสง<br>屏東縣<br>เมืองผิงตง | 花蓮縣<br>เมืองฮัวเหลียน<br>臺東縣<br>เมืองไถตง<br>金門縣<br>เมืองจินเหมิน<br>連江縣<br>เมืองเหลียนเจียง<br>澎湖縣<br>เมืองผิงหู | 苗栗縣<br>เมืองเหมียวลี่<br>臺中市<br>นครไทจง<br>南投縣<br>เมืองหนานโกว<br>彰化縣<br>เมืองจางฮัว<br>雲林縣<br>เมืองหยุนหลิน<br>嘉義市<br>เมืองเจียอี้<br>嘉義縣<br>เขตเจียอี้ |

■ 聽聞防空警報(或接獲手機告警訊息)時，應依警察及民防執勤人員引導，就近實施疏散避難  
 เมื่อได้ยินเสียงสัญญาณเตือนภัยดังขึ้น (หรือได้รับสัญญาณแจ้งเตือนจากโทรศัพท์มือถือ) ต้องปฏิบัติตามคำชี้แนะของเจ้าหน้าที่ตำรวจและเจ้าหน้าที่ป้องกันภัยฝ่ายพลเรือนในการอพยพและหลบภัยในบริเวณใกล้เคียง

■ 緊急警報音符：

長音15秒、短音5秒，各音節間隔5秒，連續3次，共115秒。

解除警報音符：1長音90秒

เสียงสัญญาณเตือนภัยฉุกเฉิน：เสียงยาว 15 วินาที สลับกับเสียงสั้น 5 วินาที โดยเว้นระยะห่าง 5 วินาที เปิดซ้ำ 3 รอบ รวมเวลา 115 วินาที

เสียงสัญญาณยกเลิกการเตือนภัย：เสียงยาว 90 วินาที 1 ครั้ง

■ 未配合演習管制及演練，依民防法處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰  
 กรณีไม่ให้ความร่วมมือกับการซ้อมป้องกันภัย ตามกฎหมายป้องกันภัยฝ่ายพลเรือน ต้องระวางโทษปรับ 30,000-150,000 เหรียญไต้หวัน



# 112年軍民聯合防空(萬安46號)演習【菲律賓文】

## 2023 Joint Civil-Military Air-Raid Exercise (Ika-46 na Wan An Exercise )

7月24日至27日，區分本島及外(離)島等地區實施防空演習

Ang air defense drill ay magaganap mula Hulyo 24 hanggang 27 sa buong isla. Ang mga early warning system at mga rehiyonal na pamamaraan sa pagtugon sa kahandaang air defense ay patitibayin.

| 日期<br>Petsa                     | 7月24日<br>Hulyo 24                                                                                                                                                 | 7月25日<br>Hulyo 25                                                     | 7月26日<br>Hulyo 26                                                                                                         | 7月27日<br>Hulyo 27                                                                                                                                                    |
|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 時間<br>Oras                      | 1330至1400時，共30分鐘<br>1:30 PM to 2:00 PM, kabuuan ng 30 minuto                                                                                                      |                                                                       |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                      |
| 地區<br>Rehiyon                   | 北部地區<br>Hilaga                                                                                                                                                    | 南部地區<br>Timog                                                         | 東部地區及外離島<br>Silangan at mga ibayong isla                                                                                  | 中部地區<br>Central                                                                                                                                                      |
| 地方政府<br>Mga Lokal na Pamahalaan | 宜蘭縣<br>Yilan County<br>基隆市<br>Keelung City<br>臺北市<br>Taipei City<br>新北市<br>New Taipei City<br>桃園市<br>Taoyuan City<br>新竹市<br>Hsinchu City<br>新竹縣<br>Hsinchu County | 臺南市<br>Tainan City<br>高雄市<br>Kaohsiung City<br>屏東縣<br>Pingtung County | 花蓮縣<br>Hualian County<br>臺東縣<br>Taitung County<br>金門縣<br>Kinmen County<br>連江縣<br>Lianjiang County<br>澎湖縣<br>Penghu County | 苗栗縣<br>Miaoli County<br>臺中市<br>Taichung City<br>南投縣<br>Nantou County<br>彰化縣<br>Changhua County<br>雲林縣<br>Yunlin County<br>嘉義市<br>Chiayi City<br>嘉義縣<br>Chiayi County |

聽聞防空警報(或接獲手機告警訊息)時，應依警察及民防執勤人員引導，就近實施疏散避難

Sa oras na marinig ang tunog ng air-raid alarm (o makakuha ng mga warning na mensahe sa cellphone), ang lahat ng mga mamamayan ay dapat sumunod sa gabay ng mga pulis at mga tauhang binigyan ng kapangyarihang sibil na magpatupad ng paglikas mula sa paligid patungo sa mga shelter.

緊急警報音符Ang tunog ng mga sirena ay nagpapahiwatig ng simula ng drill :  
長音15秒、短音5秒，各音節間隔5秒，連續3次，共115秒

Ang mga sirena ay may 15 segundo na mataas na tono na susundan ng 5 segundong mababang tono. Ito ay uulitin nang tatlong beses na may kabuuang 115 segundo.

解除警報音符Ang tunog ng mga sirena ay ititigil :

1長音90秒 Isang 90 segundong mataas na tono.

未配合演習管制及演練，依民防法處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰

Ang mga lalabag sa mga palatuntunan at mga regulasyon ng drill na ito ay mapapatawan ng multa mula NT\$30,000 hanggang NT\$150,000 ayon sa Civil Defense Act.





# 高雄市政府警察局違反民防法案件處分書

發文日期：中華民國 105 年 月 日

發文字號：高市警民管字第 號

受文者：本局民防管制中心

正本：（高雄市鼓山區）路

副本：內政部警政署、本局民防管制中心、秘書室、會計室

|               |                                                                                                                                                                                                                                                       |              |                      |             |  |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----------------------|-------------|--|
| 受處分人          |                                                                                                                                                                                                                                                       | 性別           | 男                    | 出生日期        |  |
| 國民身分證<br>統一編號 |                                                                                                                                                                                                                                                       | 住所居所或<br>所在地 |                      | 戶籍地址：澎湖縣馬公市 |  |
|               |                                                                                                                                                                                                                                                       |              |                      | 現住地址：高雄市苓雅區 |  |
| 處分主文          | 罰鍰新臺幣陸萬元整。                                                                                                                                                                                                                                            |              |                      |             |  |
| 違法事實          | 受處分人 於 105 年 4 月 21 日下午 13 時 48 分，本市軍民聯合防空「萬安 39 號」演習緊急警報發放實施入、車疏散避難期間，明知應實施避難，竟因出於好奇好玩，刻意穿著充氣恐龍裝，於鼓山區 號前道路行走，未遵行避難管制，違反民防法規定。                                                                                                                        |              |                      |             |  |
| 處分理由及<br>法令依據 | <p>一、故意違反之行為蔑視國家法令規定，挑戰公權力，置國家重大防空演習於無物，且不良示範經媒體報導後對社會民心影響甚鉅，審酌違法情節重大，爰裁罰如主文。</p> <p>二、民防法第 21 條：「為減少空襲時之損害，國防部得會同有關機關實施防空演習，命令實施疏散避難與交通、燈火、音響及其他必要之管制；其防空演習實施辦法，由國防部會同中央主管機關定之」規定。</p> <p>三、依民防法第 25 條第 2 款「違反第 21 條規定所為之命令者，處新臺幣三萬元以上十五萬元以下罰鍰」。</p> |              |                      |             |  |
| 處分或罰鍰<br>繳納期限 | 罰鍰應於收到處分書翌日起 2<br>個月內完納                                                                                                                                                                                                                               | 罰鍰繳<br>納地點   | 本局秘書室（出納）（高雄<br>市前金區 |             |  |
| 備 註           | <p>一、受處分人對本處分書如有不服者，得於接獲本處分書次日起 30 日內，繕具訴願書，經由原處分機關轉陳上級機關提起訴願。</p> <p>二、受處分人應依繳款期限至本局秘書室（出納）繳清罰鍰，並持繳款收據至本局民防管制中心銷案，逾期未繳納者，移送法務部行政執行署高雄行政執行處執行。</p>                                                                                                    |              |                      |             |  |

局長 陳家麒

# 附件2

## 宜蘭縣政府違反民防法案件處分書

發文日期：中華民國104年 月 日

發文字號：府警民管字第 號

|         |                                                                                                                                                                                                                                               |     |                  |   |       |          |
|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------------|---|-------|----------|
| 受處分人    | 姓名                                                                                                                                                                                                                                            |     | 性別               | 男 | 出生年月日 | 民國 年 月 日 |
|         | 身分證統一號碼                                                                                                                                                                                                                                       |     | 其他足資辨別之特徵及【聯絡電話】 |   | 無     |          |
|         | 地址                                                                                                                                                                                                                                            | 現住地 |                  |   |       |          |
|         | 地址                                                                                                                                                                                                                                            | 戶籍地 | 同上               |   |       |          |
| 代表人或連絡人 | 姓名                                                                                                                                                                                                                                            | 無   | 性別               | 男 | 出生年月日 | 民國 年 月 日 |
|         | 身分證統一號碼                                                                                                                                                                                                                                       | 無   | 其他足資辨別之特徵及【聯絡電話】 |   | 無     |          |
|         | 地址                                                                                                                                                                                                                                            | 現住地 | 無                |   |       |          |
|         | 地址                                                                                                                                                                                                                                            | 戶籍地 | 無                |   |       |          |
| 主旨      | 受處分人 違反民防法案件，裁罰新臺幣三萬元整罰鍰。                                                                                                                                                                                                                     |     |                  |   |       |          |
| 事實      | 受處分人於上揭演習實施期間下午13時50分行至員山鄉員山路一段與金山西路口，經執行管制警察指導避難，台端不聽從指導並於13時51分執意繼續往東行，爰經員山分駐所員警帶案查處。                                                                                                                                                       |     |                  |   |       |          |
| 理由及法令依據 | <p>一、違反民防法第21條：「為減少空襲時之損害，國防部得會同有關機關實施防空演習，命令實施疏散避難與交通、燈火、音響及其他必要之管制；其防空演習實施辦法，由國防部會同中央主管機關定之」規定。</p> <p>二、依民防法第25條第2款「違反依第21條規定所為之命令者處新臺幣3萬元以上15萬元以下罰鍰」，爰裁罰新臺幣3萬元罰鍰。</p>                                                                     |     |                  |   |       |          |
| 繳納期限及方式 | 罰鍰限於104年7月26日前完納(請持所附之繳款書1式5份，逕向臺灣銀行各地分行繳納)。逾期不繳納者依法移送法務部行政執行(分)署執行。                                                                                                                                                                          |     |                  |   |       |          |
| 注意事項    | <p>一、不服本處分者，得自本處分書送達之翌日起三十日內，繕具訴願書逕送本府秘書處行政救濟科【地址：宜蘭市縣政北路一號】，如有任何訴願相關疑問，請撥03-9251000轉2527，或至宜蘭縣政府網站<a href="http://law.e-land.gov.tw">http://law.e-land.gov.tw</a>查詢。參考訴願法第十四條及第五十八條規定，訴願書並以實際收受之日期為準，而非投郵日)。</p> <p>三、承辦人：本府警察局民防管制中心 警員</p> |     |                  |   |       |          |



# 高雄市政府警察局違反民防法案件處分書

發文日期：中華民國 111 年 月 日

發文字號：高市警民管字第

號

正本：

(高雄市鼓山區 路

號 樓)

副本：內政部警政署、高雄市政府警察局新興分局、本局民防管制中心、秘書室、會計室

|               |                                                                                                                                                                                                                                                         |              |                  |               |  |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------|---------------|--|
| 受處分人          |                                                                                                                                                                                                                                                         | 性別           | 男                | 出生日期          |  |
| 國民身分證<br>統一編號 |                                                                                                                                                                                                                                                         | 住所居所或<br>所在地 |                  | 戶籍地址：臺南市歸仁區   |  |
|               |                                                                                                                                                                                                                                                         |              |                  | 現住地址：高雄市鼓山區 路 |  |
| 處分主文          | 罰鍰新臺幣參萬元整                                                                                                                                                                                                                                               |              |                  |               |  |
| 違法事實          | 受處分人 於 111 年 7 月 27 日下午 1 時 35 分，本市軍民聯合防空「萬安 45 號」演習緊急警報發放實施中，車疏散避難期間，經本局新興分局中山路派出所員警發現受處分人仍於新興區八德一路 騎乘腳踏車，警方上前告知現為防空演習期間，須配合至建築物內避難，惟受處分人仍堅持騎乘腳踏車於路上，至同日 14 時演習結束前仍人車停放於道路上，不聽警方勸導及引導避難，涉違反民防法之管制規定。                                                   |              |                  |               |  |
| 處分理由及<br>法令依據 | <p>一、受處分人於防空演習期間，未依規定接受員警引導，進行防空疏散避難，或依地形、地物切實掩蔽。其故意違反行為，挑戰公權力，審酌其違規情節，爰裁罰如主文。</p> <p>二、民防法第 21 條：「為減少空襲時之損害，國防部得會同有關機關實施防空演習，命令實施疏散避難與交通、燈火、音響及其他必要之管制；其防空演習實施辦法，由國防部會同中央主管機關定之。」規定。</p> <p>三、依民防法第 25 條第 2 款「違反第 21 條規定所為之命令者，處新臺幣三萬元以上十五萬元以下罰鍰。」</p> |              |                  |               |  |
| 處分或罰鍰<br>繳納期限 | 罰鍰應於收到處分書翌日起 2<br>個月內完納                                                                                                                                                                                                                                 | 罰鍰繳<br>納地點   | 本局秘書室(出納)(高雄市前金區 |               |  |
| 備註            | <p>一、受處分人對本處分書如有不服者，得於接獲本處分書次日起 30 日內，繕具訴願書，經由原處分機關轉陳上級機關提起訴願。</p> <p>二、受處分人應依繳納期限至本局秘書室(出納)繳清罰鍰，並持繳款收據至本局民防管制中心銷案，逾期未繳納者，移送法務部行政執行署高雄分署強制執行。</p>                                                                                                       |              |                  |               |  |

局長 林 炎 田

## 苗栗縣政府違反民防法案件處分書

發文日期：中華民國111年 月 日  
發文字號：府警民字第 號

正本：(苗栗縣通霄鎮)

副本：內政部警政署、本縣警察局通霄分局、秘書科、會計室、民防管制中心

|           |                                                                                                                                                                                                                               |            |                                   |       |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------|-------|
| 受處分人      | 性別                                                                                                                                                                                                                            | 男          | 出生日期                              | 年 月 日 |
| 國民身分證統一編號 | 住居所及戶籍地                                                                                                                                                                                                                       | 住居所：苗栗縣通霄鎮 | 戶籍地：苗栗縣通霄鎮                        |       |
| 處分主文      | 罰鍰新臺幣參萬元整                                                                                                                                                                                                                     |            |                                   |       |
| 違法事實      | 受處分人於111年7月26日13時50分，本縣軍民聯合防空(萬安45號)演習緊急警報發放實施人、車疏散避難期間，經本縣警察局通霄分局派出所所長，發現受處分人仍駕駛自小客車於128縣道由西往東行駛，警方上前告知現為防空演習期間，須配合至建築物內避難，惟受處分人不聽從管制，仍執意行駛車輛並衝撞員警，不聽警方勸導及引導避難，涉違反民防法之管制規定。                                                  |            |                                   |       |
| 處分理由及法依據  | 一、受處分人於防空演習期間，未依規定接受員警引導，進行防空疏散避難，或依地形、地物切實隱蔽。其故意違反行為，挑戰公權力，審酌其違規情節，爰裁罰如主文。<br>二、民防法第21條：「為減少空襲時之損害，國防部得會同有關機關實施防空演習，命令實施疏散避難與交通、燈火、音響及其他必要之管制；其防空演習實施辦法，由國防部會同中央主管機關定之」。<br>三、民防法第25條第2款：「違反第21條規定所為之命令者，處新臺幣三萬元以上十五萬元以下罰鍰」。 |            |                                   |       |
| 處分或罰鍰繳納期限 | 一、處分：如處分主文。<br>二、罰鍰應於收到處分書翌日起2個月內完納。                                                                                                                                                                                          | 罰鍰繳納地點及地址  | 一、地點：本縣警察局秘書科(出納)。<br>二、地址：苗栗縣苗栗市 |       |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 備註 | 一、受處分人對本處分書如有不服者，得於接獲本處分書次日起30日內，繕具訴願書，經由原處分機關轉陳訴願管轄機關提起訴願。<br>二、受處分人應依繳款期限至本縣警察局秘書科(出納)繳清罰鍰，並持繳款收據至本縣警察局民防管制中心銷案，屆期未繳納者，移送法務部行政執行署新竹分署執行。<br>三、本案相關規定：<br>(一)民防法第21條：「為減少空襲時之損害，國防部得會同有關機關實施防空演習，命令實施疏散避難與交通、燈火、音響及其他必要之管制；其防空演習實施辦法，由國防部會同中央主管機關定之」。<br>(二)民防法第25條第2款：「違反第21條規定所為之命令者，處新臺幣三萬元以上十五萬元以下罰鍰」。<br>(三)訴願法第14條第1項：「訴願之提起，應自行政處分達到或公告期滿之次日起三十日內為之。」第3項：「訴願之提起，以原行政處分機關或受理訴願機關收受訴願書之日期為準。」同法第58條第1項：「訴願人應繕具訴願書經由原行政處分機關向訴願管轄機關提起訴願。」 |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

# 縣長徐耀昌